

Số: 01/2023/QĐST-VDS

Cầu Kè, ngày 22 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Tính.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại phòng họp Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 91/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-VDS ngày 08 tháng 5 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Minh P, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện C, Trà Vinh. (có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ngày 06/10/2022, bà Nguyễn Thị Y yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Minh P, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh mất năng lực hành vi dân sự. Ngày 23/02/2023, bà Nguyễn Thị Y có đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Minh P, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tại phiên họp bà Nguyễn Thị Y đề nghị Tòa án cử bà Nguyễn Thị Y làm người giám hộ cho ông Lê Minh P.

Tại văn bản ngày 23/02/2023 ông Lê Minh P trình bày: Ông là con ruột duy nhất của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (chết ngày 17/11/2020), sau khi mẹ ông là bà Nguyễn Thị H chết thì ông được dì ruột là bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh trực tiếp nuôi ông cho đến nay và ông đồng ý bà Nguyễn Thị Y là người giám hộ cho ông; tại phiên họp ông Lê Minh P vẫn giữ ý kiến đề nghị Tòa án cử bà Nguyễn Thị Y là người giám hộ cho ông.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết việc dân sự các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đúng quy định pháp luật.

Nội dung việc dân sự: Căn cứ vào kết luận giám định pháp y tâm thần số 425/2022/KLGĐ ngày 22/12/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ. Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 366, 370, 371, 372 và 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23, 46, 47, 48, 49, 57 và 58 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Y, tuyên bố ông Lê Minh P, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Về giám hộ: Chỉ định bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh là người giám hộ cho ông Lê Minh P.

Về lệ phí việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Y được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn yêu cầu ngày 06/10/2022, bà Nguyễn Thị Y yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Minh P, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh mất năng lực hành vi dân sự. Ngày 23/02/2023, bà Nguyễn Thị Y có đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Minh P, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật yêu cầu là “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ việc dân sự: Tại phiên họp bà Nguyễn Thị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Minh P, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị Tòa án cử bà làm người giám hộ cho ông Lê Minh P; ông Lê Minh P cũng đồng ý bà Nguyễn Thị Y là người giám hộ cho ông.

[3] Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 425/2022/KLGD ngày 22/12/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận:

- Về y học: Hiện tại, ông Lê Minh P có bệnh lý tâm thần: Tâm thần phân liệt thể không biệt định, giai đoạn bệnh thuyên giảm (F20.3-ICD10).

- Về năng lực: Hiện tại, ông Lê Minh P có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[4] Đối với người giám hộ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Dân sự thì “Trường hợp giám hộ cho người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì phải được sự đồng ý của người đó nếu họ có năng lực thể hiện ý chí của mình tại thời điểm yêu cầu”. Tại văn bản ngày 23/02/2023 và tại phiên họp ông Lê Minh P trình bày sau khi mẹ ông là bà Nguyễn Thị H chết thì ông được di ruột là bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh trực tiếp nuôi ông cho đến nay và ông đồng ý bà Nguyễn Thị Y là người giám hộ cho ông; ông không biết cha ông là ai, tên gì, hiện tại đang ở đâu và theo trích lục khai sinh của ông Lê Minh P chỉ thể hiện cha tên Lê Hồng Q không có thông tin năm sinh và nơi cư trú. Xét thấy, bà Nguyễn Thị Y là di ruột của ông Lê Minh P có đủ điều kiện làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự, có xác nhận của Công an xã N; sau khi mẹ ông Lê Minh P là bà Nguyễn Thị H chết thì bà Nguyễn Thị Y là người trực tiếp nuôi ông Lê Minh P cho đến nay có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N; tại văn bản ngày 23/02/2023 và tại phiên họp bà Nguyễn Thị Y cũng đồng ý làm người giám hộ cho ông Lê Minh P và cam kết sẽ thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật; căn cứ khoản 2 Điều 46, khoản 2, khoản 4 Điều 54 Bộ luật Dân sự cử bà Nguyễn Thị Y là người giám hộ cho ông Lê Minh P là có cơ sở, phù hợp với nguyện vọng của ông Lê Minh P.

[5] Từ những phân tích trên cùng với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát. Xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Y, chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tuyên bố ông Lê

Minh P, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Y thuộc trường hợp là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí giải quyết việc dân sự nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Y được miễn lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23, khoản 2 Điều 46, Điều 49, khoản 2, khoản 4 Điều 54, Điều 57, khoản 2 Điều 58 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Y về việc yêu cầu tuyên bố ông Lê Minh P, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tuyên bố: Ông Lê Minh P, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Người giám hộ cho ông Lê Minh P là bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp R, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bà Nguyễn Thị Y phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Y được miễn lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tính